

BỘ XÂY DỰNG**BỘ XÂY DỰNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/TT-BXD

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ

**hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP
ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về
quản lý vật liệu xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

Nhằm góp phần quản lý tốt sản xuất, kinh doanh, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, bảo

vệ môi trường, cảnh quan, trật tự giao thông, an toàn xã hội, Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng, như sau:

I. VỀ KHOẢN 3 ĐIỀU 30: BỘ MÁY NHÂN LỰC VẬN HÀNH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**1. Đối với doanh nghiệp**

1.1. Có bộ máy nhân lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm theo dự án đầu tư được phê duyệt.

1.2. Người phụ trách quản lý kỹ thuật sản xuất:

a) Có trình độ cao đẳng trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào

tạo: công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ hóa chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hóa;

b) Có biên chế hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia, có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm trong sản xuất vật liệu xây dựng;

c) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc.

1.3. Quản đốc, phó quản đốc phân xưởng sản xuất, tổ trưởng sản xuất, trưởng ca sản xuất hoặc tương đương:

a) Có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ hóa chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hóa. Nếu trái nghề phải có chứng chỉ đào tạo về lĩnh vực kỹ thuật sản xuất được phân công phụ trách. Nếu là công nhân thì phải là công nhân bậc 5/7 trở lên của chuyên ngành sản xuất;

b) Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia, có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm trong sản xuất vật liệu xây dựng;

c) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

d) Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

1.4. Người lao động trực tiếp vận hành thiết bị sản xuất:

a) Có chứng chỉ đào tạo theo chuyên ngành sản xuất, vận hành thiết bị;

b) Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia;

c) Có đủ sức khỏe tham gia sản xuất trực tiếp;

d) Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

1.5. Người phụ trách phòng phân tích, kiểm nghiệm:

a) Có trình độ cao đẳng trở lên theo ngành đào tạo đối với lĩnh vực phân tích, kiểm nghiệm hoặc một trong các chuyên môn của phòng phân tích, kiểm nghiệm;

b) Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia;

c) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

d) Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

1.6. Nhân viên thí nghiệm:

a) Có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phân tích, kiểm nghiệm;

b) Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia;

c) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

d) Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi được đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác (có sản xuất vật liệu xây dựng)

2.1. Người phụ trách kỹ thuật sản xuất:

a) Có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ hóa chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hóa. Nếu là công nhân thì phải là thợ bậc 3/7 trở lên được đào tạo theo chuyên ngành sản xuất;

b) Có hợp đồng lao động (nếu không phải là chủ hộ kinh doanh hoặc không phải là thành viên tổ hợp tác);

c) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

d) Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

2.2. Người lao động trực tiếp vận hành thiết bị sản xuất:

a) Được đào tạo tay nghề trong lĩnh vực sản xuất;

b) Có hợp đồng lao động;

c) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

d) Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

II. VỀ KHOẢN 2 ĐIỀU 31: KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

1. Những sản phẩm vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện không phải cấp giấy chứng nhận kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 7 và điểm 10, mục 2, phụ lục III của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, gồm các nhóm sau:

a) Vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đũa giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh;

b) Các loại vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu

nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cát, cát ép;

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại, gây bụi: sơn dầu, giấy dầu, cát ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bẻ.

2. Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện quy định tại khoản 1, mục II Thông tư này phải đáp ứng các quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Điều 32, Điều 35 của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng. Ngoài ra còn phải tuân thủ các quy định tại khoản 3, 4, 5 mục II của Thông tư này.

3. Đối với cửa hàng, siêu thị kinh doanh vật liệu xây dựng, kho, bãi chứa vật liệu xây dựng:

a) Địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của chính quyền địa phương;

b) Có đủ diện tích cho việc xuất, nhập hàng hóa, đảm bảo không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây ùn tắc giao thông;

c) Vật liệu xây dựng thuộc nhóm a khoản 1 mục II của Thông tư này không

cho phép bày bán tại các phố trung tâm của thành phố, thị xã;

d) Có biển ghi rõ tên cửa hàng, tên doanh nghiệp, tên tổ hợp tác hoặc tên hộ kinh doanh. Hàng hóa phải có xuất xứ, có đăng ký chất lượng, hướng dẫn sử dụng cho người tiêu dùng;

đ) Phải có đủ phương tiện, thiết bị để chữa cháy, biển báo an toàn tại nơi bán hàng vật liệu xây dựng thuộc nhóm b, khoản 1 mục II của Thông tư này;

e) Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng vật liệu xây dựng thuộc nhóm c khoản 1 mục II Thông tư này. Hồ, bể vôi tôi phải có rào che chắn và biển báo nguy hiểm. Không được cắt, mài cạnh đá ốp lát ở vỉa hè, đường phố; không để nước, bụi bắn bắn vương vãi ra nơi công cộng.

4. Đối với cửa hàng giới thiệu sản phẩm vật liệu xây dựng thì cửa hàng và sản phẩm vật liệu xây dựng trưng bày phải phù hợp với các yêu cầu tại điểm a, c, d, đ, khoản 3 mục II của Thông tư này.

5. Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc đổ đúng nơi quy định của chính quyền địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các cấp theo sự phân cấp của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định khu vực, đường phố, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi đổ phế thải vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch của địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy theo mức độ và hậu quả sẽ bị xử phạt hành chính,

bồi thường vật chất hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

4. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/1999/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 1999 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp và hộ kinh doanh phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân các cấp hoặc Bộ Xây dựng để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trần Nam